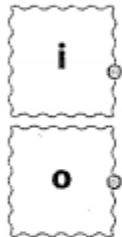


1. Match and write. Then say the word aloud.



1. I'm s_x years old.

2. My school is b_g.

3. That's my friend T_m.

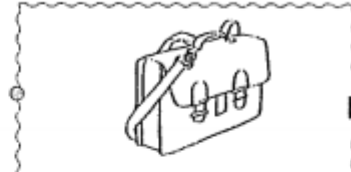
4. S_t down, please.

5. The school bag is wh_te.

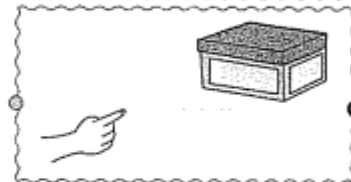
6. That's a b_x.



a



b



c



d



e



f

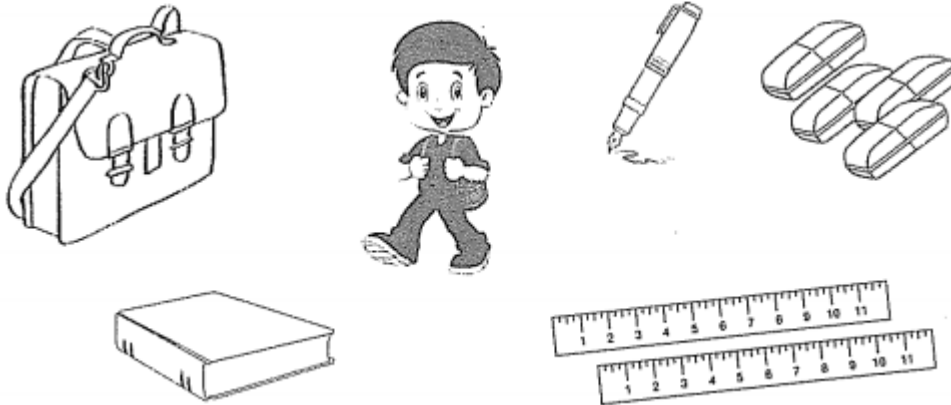
2. Write one word in each blank.

- This is my school bag.
- Those _____ my pens.
- What _____ is your book? Yellow.
- What colour _____ your pens? Green and blue.
- Is that your sharpener? _____, it is.
- Is this your notebook? _____, it isn't.

3. Read and colour.

HavaMATH

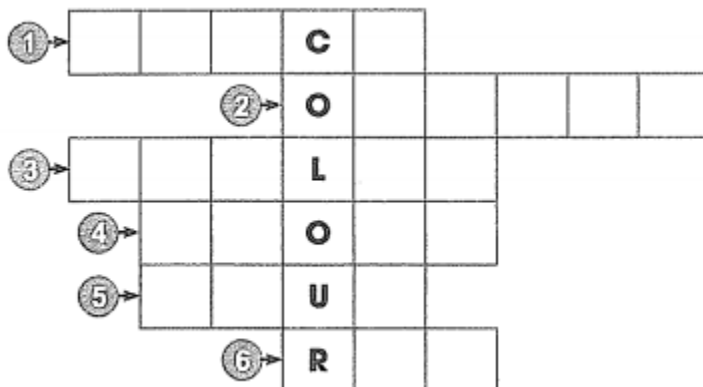
Hi. I am Minh Duc. Those are my new school things. Look at my school bag. It is yellow. That is my book. It is red. That is my pen. It is brown. Those are my rulers. They are orange and blue. Those are my rubbers. They are black and purple. I like my new school things. I want to keep them clean.



4. Read the text again and choose True or False.

- | | | | |
|---|-----------------------------------|---|---|
| 1 | Minh Duc has new school things. | T | F |
| 2 | The school bag is blue. | T | F |
| 3 | The book is pink. | T | F |
| 4 | The rulers are orange and blue. | T | F |
| 5 | The rubbers are white and purple. | T | F |

5. Use the colour word to the text and do the puzzle.



6. Read and write Yes or No.

Hi, my name is Lisa. This is my table in class. This is my school bag. It's blue. That is my ruler. It is green. These are my red pencil sharpeners. Those are my bookcases. They are pink.



1. This is Linda's table.
2. Her school bag is pink.
3. Her ruler is green.
4. Her pencil sharpeners are orange.
5. Her bookcases are blue.

ĐÁP ÁN

1. Match and write. Then say the word aloud.

- 1 - I'm six years old - d
- 2 - My school is big - e
- 3 - That's my friend Tom - a
- 4 - Sit down, please - f
- 5 - The school bag is white - b
- 6 - That's a box - c

2. Write one word in each blank.

- 2 - are
- 3 - colour
- 4 - are
- 5 - yes
- 6 - no

3. Read and colour.

Cặp sách: màu vàng

Thước : màu cam + màu xanh da trời

Bút: màu nâu

Sách: màu đỏ

Tẩy chì: màu đen + màu tím

Hướng dẫn dịch

Xin chào. Tôi tên là Minh Đức. Đây kia là những đồ dùng học tập mới của tôi. Hãy nhìn vào chiếc cặp sách này. Nó có màu vàng. Đây kia là quyển sách của tôi. Nó có màu đỏ. Đây kia là bút mực của tôi. Nó có màu nâu. Đây kia là những cái thước của tôi. Chúng có màu da cam và màu xanh da trời. Đây kia là những cục tẩy của tôi. Chúng có màu đen và màu tím. Tôi rất thích những đồ dùng học tập mới này. Tôi muốn giữ chúng luôn sạch sẽ.

4. Read the text again and choose True or False.

- 1 - T; 2 - F; 3 - F; 4 - T; 5 - F

5. Use the colour word to the text and do the puzzle.

- 1 - black
- 2 - orange
- 3 - Yellow
- 4 - Brown
- 5 - blue
- 6 - red

6. Read and write Yes or No.

1. This is Linda's table. YES
2. Her school bag is pink. NO
3. Her ruler is green. YES
4. Her pencil sharpeners are orange. NO
5. Her bookcases are blue. NO